

Số: 40/2026/QĐST-DS

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần J.

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà C, số B phố T, phường Y, Thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hoàng Anh T - Tổng giám đốc.

- *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Võ Ngọc D - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Miền nam (Theo văn bản uỷ quyền số 09/2025/UQ-TGD ngày 18/12/2025 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần J).

- *Người được uỷ quyền lại:* Ông Hoàng Oanh T1 – Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản uỷ quyền số 13905/2026/UQ-XLN-JUPITER AMC ngày 15/4/2026).

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ: Tòa V, số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí D1 – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Thế A - Trưởng phòng xử lý nợ Pháp lý khách hàng doanh nghiệp 3 (Theo văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân Hàng TMCP V).

- *Người được ủy quyền lại:* Ông Hoàng Oanh T2 – Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 1504/2026/UQN-PLKHDN3 ngày 05/4/2026).

Bị đơn: Ông Đào Duy T3, sinh năm 1993

Bà Nguyễn Thị Lan A1, sinh năm 2001

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Đào Duy T3:* Bà Nguyễn Thị Lan A1, sinh năm 2001 (Theo Giấy ủy quyền số 1789/2026/CCGD ngày 07 tháng 8 năm 2026).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Đào Thị Thanh T4, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm C, thôn T, xã L, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đại diện cho Công ty Cổ phần J, Ngân hàng TMCP V (VP .) ông Hoàng Oanh T2; bà Nguyễn Thị Lan A1 và bà Đào Thị Thanh T4 cùng thống nhất trước đây Ngân hàng TMCP V (VP .), chi nhánh N đã ký kết hợp đồng cho ông Đào Duy T3 và bà Nguyễn Thị Lan A1 vay số tiền 2.404.200.000 đồng. Tính đến ngày 18/8/2026, ông Đào Duy T3 và bà Nguyễn Thị Lan A1 còn nợ Công ty cổ phần J và Ngân hàng TMCP V (VP .) với số tiền 2.950.031.233 đồng (Nợ gốc 2.331.379.890 đồng; nợ lãi 618.651.343 đồng), trong đó:

- Nợ Công ty Cổ phần J 95% tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan đến hợp đồng tín dụng là 2.802.529.672 đồng (Trong đó nợ gốc là 2.214.810.896 đồng; nợ lãi 587.718.776 đồng).

- Nợ Ngân hàng TMCP V (VP .) 5% tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan đến hợp đồng tín dụng là 147.501.562 đồng (Trong đó nợ gốc 116.568.995 đồng; nợ lãi 30.932.567 đồng).

2.2. Bà Nguyễn Thị Lan A1, bà Đào Thị Thanh T4 cùng xác nhận và đồng ý trả cho:

- Công ty Cổ phần J là 2.802.529.672 đồng (Trong đó nợ gốc là 2.214.810.896 đồng; nợ lãi 587.718.776 đồng).

- Ngân hàng TMCP V (VP .) là 147.501.562 đồng (Trong đó nợ gốc 116.568.995 đồng; nợ lãi 30.932.567 đồng).

2.3. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với thửa đất số 353, tờ bản đồ số 130, diện tích 557,8 m² tọa lạc tại thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Nay là thôn T, xã L, tỉnh Khánh

Hòa) theo giấy chứng nhận QSDĐ số DH 183911 ngày 18/7/2023; Giấy chứng nhận QSSĐ, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với thửa đất số 37, tờ bản đồ số 130, diện tích 571,8 m² tọa lạc tại thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Nay là thôn T, xã L, tỉnh Khánh Hòa) theo giấy chứng nhận QSDĐ số HD 183930 ngày 25/7/2023 để đảm bảo cho việc thanh toán các khoản nợ của ông Đào Duy T3 và bà Nguyễn Thị Lan A1.

3. Về án phí và các chi phí khác:

3.1. Về án phí: Công ty Cổ phần J (Công ty) và Ngân hàng TMCP V (VP .) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần J (Công ty) số tiền 40.500.300 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002832 ngày 14/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V (VP .) số tiền 3.223.723 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002833 ngày 14/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Buộc ông Đào Duy T3 và bà Nguyễn Thị Lan A1 phải chịu 45.500.312 đồng (*Bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn ba trăm mười hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Về chi phí thẩm định và đo đạc: Trong quá trình giải quyết vụ án Công ty J đã nộp số tiền 10.000.000 đồng để chi phí cho việc xem xét thẩm định và đo đạc. Ông Đào Duy T3 và bà Nguyễn Thị Lan A1 phải giao trả lại cho Công ty J số tiền 5.824.000 đồng (*Năm triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) chi phí cho việc xem xét thẩm định và đo đạc.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 18/8/2026 ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên vay theo hợp đồng tín dụng, thì khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 7-Khánh Hoà;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Thiện